

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển dụng lao động năm 2026
(Công nhân kỹ thuật/Công nhân QLVH)

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-HĐTV ngày 24/3/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác lao động và tiền lương trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-EVNPC ngày 11/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026 cho Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo số 5188/TB-PCCT ngày 16/6/2026 của Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ về việc thông báo tuyển dụng lao động năm 2026;

Căn cứ kết quả kỳ thi tuyển dụng lao động năm 2026 đối với các thí sinh dự tuyển vị trí Công nhân kỹ thuật/Công nhân QLVH, Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ thông báo kết quả thi tuyển dụng lao động năm 2026 như sau:

1. Danh sách kết quả thi: Theo phụ lục đính kèm.

2. Điều kiện trúng tuyển: Người trúng tuyển là người phải có số điểm của mỗi phần thi đạt từ 5 điểm trở lên (chưa cộng điểm ưu tiên) theo thang điểm 10 và được lấy từ người có tổng số điểm (đã cộng điểm ưu tiên) cao nhất cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng đã thông báo.

3. Phúc khảo kết quả thi: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi, nếu người dự thi có đơn xin phúc khảo, liên hệ Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ (thông qua Phòng TCNS) để xin phúc khảo (nếu có), sau thời gian trên mọi đơn xin phúc khảo, khiếu nại (nếu có) sẽ không giải quyết.

Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ thông báo đến các thí sinh dự thi tuyển dụng lao động năm 2026 được biết./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Cty ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các thí sinh “để thông báo”;
- Phòng: TCNS, KHCNCĐS “niêm yết tại trụ sở Cty và đăng Website”;
- Lưu: VT, TCNS. (Q).

GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Thắng

Phụ lục
KẾT QUẢ THI TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2026
(CÔNG NHÂN KỸ THUẬT/CÔNG NHÂN QLVH)

STT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Điểm thi lý thuyết	Điểm thi thực hành	Điểm vấn đáp	Cộng điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	Nguyễn Quốc Duy	30/3/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	9,6	8	8,50	0,26	8,96	Đạt
2	Nguyễn Quốc Thái	11/10/1996		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,4	9,3	7,83	0,57	8,75	Đạt
3	Thái Trung Đan	13/9/2000		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	9,6	8,6	6,00	0,56	8,63	Đạt
4	Phan Võ Quang Minh	28/01/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8,4	8,2	7,50	0,56	8,59	Đạt
5	Nguyễn Duy Kha	06/11/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	9,6	9	6,33	0,25	8,56	Đạt
6	Nguyễn Thiên Ân	29/10/2004		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	7,8	9,2	7,00	0,56	8,56	Đạt
7	Hồ Thanh Truyền	22/4/2001		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	9	9,4	6,17	0,25	8,44	Đạt
8	Huỳnh Tú	31/3/1999		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8,2	7,8	8,50	0,25	8,42	Đạt
9	Trương Nhật Nam	09/6/2004		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8,2	9,6	6,17	0,40	8,39	Đạt
10	Dương Huỳnh Lộc	10/10/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8,2	8	7,17	0,55	8,34	Đạt

STT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Điểm thi lý thuyết	Điểm thi thực hành	Điểm vấn đáp	Tổng điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi	Ghi chú
		Nam	Nữ							
11	Phạm Trung Hậu	13/4/2004		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	9,4	9	5,83	0,24	8,32	Đạt
12	Bùi Thanh Khang	11/02/2002		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	9	8	6,33	0,47	8,25	Đạt
13	Phan Minh Trí	27/9/1993		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,8	9,5	7,00	0,39	8,16	Đạt
14	Nguyễn Bảo Kha	06/01/2005		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	6,2	8,6	8,00	0,53	8,13	Đạt
15	Tôn Trần Mậu Nhiệm	25/6/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8	8	7,33	0,23	8,01	Đạt
16	Huỳnh Kim Ngân		29/11/2001	Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,8	8,6	7,83	0,23	7,97	Đạt
17	Bùi Đăng Khoa	20/12/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	9,3	6,83	0,23	7,94	Đạt
18	Nguyễn Hoàng Thái	08/10/1997		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	8,5	7,50	0,23	7,90	Đạt
19	Nguyễn Huỳnh Như		07/12/1998	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	7	8	7,83	0,23	7,84	Đạt
20	Nguyễn Đại Dư	12/5/2000		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8,4	8	6,33	0,23	7,81	Đạt
21	Lê Hoàng Minh	05/10/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,2	9	6,50	0,23	7,80	Đạt

STT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Điểm thi lý thuyết	Điểm thi thực hành	Điểm vấn đáp	Tổng điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi	Ghi chú
		Nam	Nữ							
22	Lữ Nhật Hào	15/07/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,6	8,5	7,50	0,23	7,76	Đạt
23	Trần Đại Phú	07/8/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,4	7,5	7,17	0,22	7,58	Đạt
24	Đào Ngọc Cát Tường		31/5/2006	Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,4	8	5,83	0,50	7,58	Đạt
25	Lương Tuấn Hoàng	01/10/1995		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,8	7,5	6,67	0,22	7,54	Đạt
26	Nguyễn Hoàng Tuấn	16/02/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,8	8,5	5,50	0,22	7,49	Đạt
27	Trần Hồng Phi	27/03/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,4	7,5	6,83	0,22	7,46	Đạt
28	Nguyễn Trung Hậu	24/10/2002		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	7,2	8	6,50	0,22	7,45	Đạt
29	Phan Huỳnh Tiến	12/02/2001		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	7,5	7,17	0,22	7,44	Đạt
30	Lương Trường Chinh	10/6/2002		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,8	7,5	6,33	0,22	7,43	Đạt
31	Nguyễn Trọng Phú	27/01/2004		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	6,6	8,5	6,50	0,22	7,42	Đạt
32	Lý Gia Minh	15/12/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,4	8	6,17	0,22	7,41	Đạt

STT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Điểm thi lý thuyết	Điểm thi thực hành	Điểm vấn đáp	Tổng điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi	Ghi chú
		Nam	Nữ							
33	Huỳnh Trọng Nguyên	09/10/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	8	6,33	0,21	7,32	Đạt
34	Phan Huỳnh Bảo	30/8/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6	8,8	6,50	0,21	7,31	Đạt
35	Lương Trường Vũ	17/12/2005		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	8	7,6	5,67	0,21	7,30	Đạt
36	Nguyễn Lâm Duy Hào	23/10/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,4	8,3	5,50	0,21	7,28	Đạt
37	Lâm Hải Đăng	24/10/2005		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	7,4	7,6	6,17	0,21	7,27	Đạt
38	Nguyễn Tấn Kiệt	03/9/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	7,6	6,50	0,21	7,24	Đạt
39	Nguyễn Nhật Duy	15/12/2000		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	8,2	5,83	0,21	7,22	Đạt
40	Trần Minh Kha	14/09/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,4	8	6,50	0,21	7,18	Đạt
41	Huỳnh Phong Đạt	17/3/2005		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,4	7,8	6,50	0,21	7,11	Đạt
42	Mai Nhật Hy	09/6/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,2	6,2	6,67	0,40	7,09	Đạt
43	Lương Trung Kiên	27/12/2005		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	5	9	5,67	0,46	7,02	Đạt

STT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Điểm thi lý thuyết	Điểm thi thực hành	Điểm vấn đáp	Tổng điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi	Ghi chú
		Nam	Nữ							
44	Tần Văn Kiệt	18/4/2004		Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	7	7,5	5,83	0,20	6,98	Đạt
45	Nguyễn Minh Trí	30/7/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,2	8,5	5,50	0,20	6,93	Đạt
46	Trần Thị Trúc My		23/9/1997	Trung cấp Hệ thống điện	6,4	7,5	5,50	0,45	6,92	Đạt
47	Lê Trúc Vy		10/3/1995	Trung cấp Hệ thống điện	7,4	6	6,67	0,20	6,89	Đạt
48	Hồ Nhật Linh	02/02/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	7,5	5,50	0,20	6,87	Đạt
49	Mai Trần Gia Thuận	08/8/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,8	7,5	5,67	0,20	6,86	Đạt
50	Lê Thừa Trung	10/5/1996		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	5,6	8	6,33	0,20	6,84	Đạt
51	Lê Thị Tuyết Ngọc		14/11/2004	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	6,6	6,2	6,33	0,45	6,83	Đạt
52	Nguyễn Thị Như Ngọc		02/5/2001	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	8	6	5,83	0,20	6,81	Đạt
53	Nguyễn Đăng Khôi	16/9/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	5,4	8	6,33	0,20	6,78	Đạt
54	Trần Lê Quang Đăng	05/3/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	5	8	6,67	0,20	6,76	Đạt
55	Lê Bảo Hân		08/5/2005	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	6	6,3	7,33	0,20	6,74	Đạt

STT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Điểm thi lý thuyết	Điểm thi thực hành	Điểm vấn đáp	Tổng điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi	Ghi chú
		Nam	Nữ							
56	Lê Thị Hồng Gấm		31/3/2004	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	6,8	5,9	6,67	0,19	6,65	Đạt
57	Bùi Ngọc Hà		10/5/2005	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	6,8	6,5	6,00	0,19	6,62	Đạt
58	Trần Duy Bằng	28/08/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,2	7	5,00	0,19	6,59	Đạt
59	Phạm Viết Lâm	28/8/2003		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7,2	6,8	5,17	0,19	6,58	Đạt
60	Đặng Hoài An	26/6/2006		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	7	6,2	5,67	0,19	6,48	Đạt
61	Nguyễn Trọng Nhân	02/6/1994		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	6,4	6	6,00	0,18	6,31	Đạt
62	Đinh Quốc Nhớ	28/11/2005		Trung cấp QLVH SCDD&TBA có điện áp từ 110kV trở xuống	5	7,5	5,83	0,18	6,29	Đạt
63	Nguyễn Tường Vy		17/8/2004	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	5,4	6,5	5,50	0,17	5,97	Đạt